

Phân tích hệ số Gini theo nguồn thu nhập ở Việt Nam giai đoạn 2002 - 2012

TRẦN QUANG TUYẾN

Bài viết nghiên cứu mối quan hệ giữa các nguồn thu nhập và bất bình đẳng thu nhập ở Việt Nam trong thời gian từ 2002-2012. Với bộ dữ liệu khảo sát mức sống hộ gia đình các năm 2006-2012, sử dụng phương pháp phân tách hệ số Gini về bất bình đẳng thu nhập và dựa vào kết quả nghiên cứu thực nghiệm, bài viết đưa ra bằng chứng thực nghiệm mới về đóng góp và tác động của các nguồn thu nhập tới bất bình đẳng trong các năm gần đây, đồng thời đề xuất một số gợi ý chính sách giúp nâng cao mức sống người dân trong khi không làm gia tăng đáng kể tình trạng bất bình đẳng về phân phối thu nhập ở Việt Nam.

1. Giới thiệu

Bằng chứng thực tế cho thấy việc tham gia vào các hoạt động phi nông nghiệp, bao gồm việc làm công ăn lương và tự làm, có tác động tới giảm đói nghèo và nâng cao chất lượng cuộc sống cho một bộ phận lớn các hộ gia đình Việt Nam (Ngân hàng Thế giới-WB, 2012). Tỷ lệ việc làm phi nông nghiệp ở nông thôn đã tăng từ 20% năm 2001 lên tới 40% vào năm 2011 và khoảng 37% trong tổng số hộ ở nông thôn có nguồn thu nhập chính từ hoạt động phi nông nghiệp (Tổng cục Thống kê-GSO, 2011a). Bằng chứng từ nghiên cứu kinh tế lượng của Van de Walle và Cratty (2004) cho thấy khả năng rơi vào tình trạng đói nghèo cao hơn nhiều với các hộ không tham gia vào hoạt động phi nông nghiệp tự làm. Bên cạnh đó, Phạm và cộng sự (2010) ước tính rằng, tính trung bình và giữ nguyên các nhân tố khác không đổi, một hộ gia đình chuyển từ một đơn vị sản xuất thuần nông sang một đơn vị sản xuất thuần phi nông sẽ gia tăng thêm mức chi tiêu bình quân trên đầu người, và kết quả này có xu hướng tăng đều theo thời gian.

Tuy nhiên, trong khi đa dạng hóa thu nhập theo các nguồn phi nông nghiệp có tác động tích cực tới giảm nghèo và cải thiện thu nhập cho hộ gia đình, quá trình này lại

làm cho gia tăng bất bình đẳng thu nhập. Sử dụng các bộ dữ liệu từ hai cuộc điều tra mức sống hộ gia đình Việt Nam (VHLSS) các năm 1993 và 1998 và phương pháp phân tách hệ số Gini bất bình đẳng theo nguồn thu nhập, Gallup (2002) chỉ ra rằng, thu nhập từ việc làm công ăn lương đóng góp vào hệ số Gini về thu nhập với mức độ tương đương so với các nguồn thu nhập phi nông nghiệp khác (chủ yếu là thu nhập từ doanh nghiệp hộ gia đình và các khoản thu nhập từ tiền gửi về của người thân trong và ngoài nước). Bên cạnh đó, nghiên cứu này chỉ ra rằng, thu nhập từ nông nghiệp là nguồn duy nhất làm giảm bất bình đẳng thu nhập. Sử dụng bộ dữ liệu từ cuộc điều tra mức sống hộ gia đình Việt Nam năm 2002 và 2004 với phương pháp nghiên cứu giống với Gallup (2002), Cam và Akita (2008) cũng thu được một số kết quả như trên. Nghiên cứu của hai tác giả này cho thấy thu nhập nông nghiệp làm giảm tình trạng bất bình đẳng, trong khi đó thu nhập từ hoạt động phi nông nghiệp tự làm và nguồn thu nhập khác ngoài lao động làm gia tăng bất bình đẳng. Xu hướng tương tự cũng được phát hiện trong nghiên cứu của Ngân hàng Thế giới qua việc sử dụng bộ dữ

Trần Quang Tuyến, TS., Trường đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội.

liệu VHLSS các năm 2004 và 2010 (WB, 2012). Hơn nữa, nghiên cứu của Ngân hàng Thế giới (2012) còn phát hiện ra rằng thu nhập từ hoạt động nông nghiệp có vai trò quan trọng nhất trong việc giảm thiểu chênh lệch thu nhập nhưng vai trò này đã giảm dần từ năm 2004 tới năm 2010.

Việc tổng quan tài liệu nói trên cho thấy hiện còn thiếu các nghiên cứu cung cấp bằng chứng về bất bình đẳng do nguồn thu nhập các năm gần đây ở Việt Nam. Cụ thể, với dữ liệu sẵn có, chúng ta có thể tính toán bất bình đẳng theo nguồn thu nhập các năm 2006, 2008 và 2012. Hơn nữa, hiện chưa có công trình nào nghiên cứu bất bình đẳng theo nguồn thu nhập ở Việt Nam một cách liên tục trong một khoảng thời gian dài hơn để làm rõ được xu hướng đóng góp và xu hướng tác động của các nguồn thu nhập khác nhau tới bất bình đẳng trong thập kỷ qua. Đây chính là lý do để tác giả thực hiện nghiên cứu này. Bài viết này sử dụng phương pháp phân tách hệ số Gini theo nguồn thu nhập (Gini decomposition by income source) với bộ dữ liệu khảo sát mức sống hộ gia đình Việt Nam các năm 2006, 2008, 2010 và 2012. Bên cạnh đó, tác giả cũng sử dụng các phát hiện nghiên cứu trước đó để xem xét tác động của từng nguồn thu nhập tới bất bình đẳng trong một thập kỷ qua ở Việt Nam. Do vậy, công trình nghiên cứu này có những đóng góp mới về mặt khoa học như sau: *Thứ nhất*, nghiên cứu này cung cấp các bằng chứng thực nghiệm mới về mối quan hệ giữa nguồn thu nhập và bất bình đẳng thu nhập ở Việt Nam trong thời gian gần đây; *Thứ hai*, thông qua việc nghiên cứu bất bình đẳng theo nguồn thu nhập trong vòng 10 năm qua, bài viết chỉ ra xu hướng đóng góp cũng như xu hướng tác động của các nguồn thu nhập khác nhau tới bất bình đẳng ở Việt Nam trong thập kỷ qua. Các phát hiện nghiên cứu này sẽ góp phần nâng cao sự hiểu biết về bất bình đẳng thu nhập, có tác dụng hữu ích cho hoạt động phân tích chính sách kinh tế, thiết kế các chương

trình giảm nghèo và bình đẳng xã hội ở Việt Nam.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Nguồn dữ liệu

Nghiên cứu này sử dụng dữ liệu từ khảo sát mức sống hộ đình ở Việt Nam (Tổng cục Thống kê thực hiện) các năm 2006, 2008, 2010 và 2012. Trong nghiên cứu này, thu nhập bình quân hộ gia đình và các nguồn thu nhập được tính toán từ mẫu khảo sát hộ gia đình đại diện cho 64 tỉnh, thành của cả nước. Đây cũng là nguồn dữ liệu tin cậy được Chính phủ Việt Nam và nhiều tổ chức quốc tế sử dụng để tính toán các chỉ số cũng như phục vụ mục tiêu nghiên cứu, hoạch định, ban hành các chính sách và thiết kế các chương trình giảm nghèo.

2.2. Phương pháp phân tích dữ liệu

Bất bình đẳng thu nhập có thể được đo lường theo nhiều phương pháp khác nhau (Babatunde, 2008). Trong các phương pháp đó, hệ số Gini được sử dụng phổ biến nhất để đo lường bất bình đẳng phân phối thu nhập, tiêu dùng và các chỉ số phúc lợi khác (López-Feldman, 2006). Bài viết này áp dụng cách tiếp cận nghiên cứu của Van Den Berg và Kumbi (2006) để phân tích mối quan hệ giữa nguồn thu nhập và bất bình đẳng, với việc sử dụng phương pháp phân tách hệ số Gini theo nguồn thu nhập (Lerman và Yitzhaki, 1985; Shorrocks, 1982).

Lerman và Yitzhaki (1985) đã phát triển kết quả nghiên cứu của Shorrocks (1982) và chỉ ra rằng hệ số Gini của bất bình đẳng thu nhập (G) có thể được biểu thị như sau:

$$G = \sum_{k=1}^K S_k G_k R_k \quad (1)$$

Trong đó S_k là tỷ lệ của nguồn thu nhập k trong tổng thu nhập, G_k là hệ số Gini của phân phối thu nhập từ nguồn thu nhập k , và R_k là mối quan hệ giữa thu nhập từ nguồn k và phân phối của tổng thu nhập ($R_k = Cov(y_k, F_{(y)}) / Cov(y, F_{(y)})$), trong đó $Cov(y_k, F_{(y)})$ là hiệp phương sai của số lượng thu nhập từ nguồn thu nhập k và thứ hạng

của tổng thu nhập; $Cov\{y_k, F_{(y^k)}\}$ là hiệp phương sai của số lượng thu nhập từ nguồn thu nhập k và thứ hạng thu nhập của nguồn k (Adams, 1991).

$C_k = G_k R_k$ được biết như là tỷ lệ tập trung của nguồn thu nhập k , trong khi đó W_k là tỷ lệ hay đóng góp của nguồn thu nhập k tới tổng bất bình đẳng (G) được biểu thị là:

$$W_k = (S_k G_k R_k) / G \quad (2)$$

Theo Adams (1991) thì tỷ lệ tập trung tương đối của nguồn thu nhập k trong tổng bất bình đẳng được tính bằng công thức sau:

$$g_k = \frac{G_k R_k}{G} = \frac{C_k}{G} \quad (3)$$

Nếu $g_k > 1$ thì nguồn thu nhập k sẽ làm gia tăng bất bình đẳng; nếu $g_k < 1$ thì nguồn thu nhập k sẽ làm giảm bất bình đẳng; và nếu $g_k = 1$ thì nguồn thu nhập k sẽ không có tác động tới bất bình đẳng (Adams, 1991; WB, 2012).

López-Feldman (2006) chỉ ra rằng tác động của một nguồn thu nhập nào đó tới tổng bất bình đẳng phụ thuộc vào ba yếu tố: tỷ trọng của nguồn thu nhập đó trong tổng thu nhập (S_k); mức độ bình đẳng trong phân phối của nguồn thu nhập đó (G_k); mối quan hệ giữa thu nhập từ nguồn k và tổng thu nhập (R_k).

Nếu một nguồn thu nhập đóng góp phần lớn vào tổng thu nhập, nó có thể có tác động đáng kể tới bất bình đẳng. Tuy nhiên nếu nguồn thu nhập này phân phối hoàn toàn bình đẳng thì nó không thể tác động tới bất bình đẳng. Nếu một nguồn thu nhập chiếm tỷ trọng lớn và phân phối bất bình đẳng, nó có thể làm tăng hoặc giảm bất bình đẳng và điều đó tùy thuộc vào nguồn thu nhập đó được phân phối tập trung cho người giàu hay người nghèo. Nếu một nguồn thu nhập có phân phối bất bình đẳng và tập trung vào những hộ giàu có thì nguồn thu nhập này sẽ làm gia tăng bất bình đẳng. Ngược lại, nếu nguồn thu nhập đó tuy phân phối bất bình đẳng nhưng tập trung về phía người nghèo thì nguồn thu nhập đó có thể làm giảm bất bình đẳng (López-Feldman, 2006). Trong nghiên cứu này, phần mềm STATA phiên

bản 11 được sử dụng để tính toán các chỉ số nêu trên¹. Bên cạnh đó, phần mềm Excel được sử dụng để lập các bảng biểu minh họa về xu hướng vận động của các chỉ số nói trên.

3. Kết quả tính toán và thảo luận

Trong các nghiên cứu trước đây về phân tách bất bình đẳng theo nguồn thu nhập ở Việt Nam, thu nhập hộ gia đình thường được phân chia theo các nguồn khác nhau, bao gồm thu nhập từ làm công ăn lương, thu nhập từ việc làm phi nông nghiệp tự làm, thu nhập từ nông nghiệp và các nguồn thu nhập khác (Adger, 1999; Cam và Akita, 2008; Gallup, 2002). Đây cũng là cách phân chia cơ bản về nguồn thu nhập của hộ gia đình được Tổng cục Thống kê sử dụng để phân tích về cơ cấu thu nhập của hộ gia đình trong các báo cáo kết quả điều tra mức sống hộ gia đình². Dựa theo cách phân chia này, bài viết cũng phân chia nguồn thu nhập của hộ gia đình theo bốn nguồn sau đây (bảng 1).

BẢNG 1: Thu nhập hộ gia đình theo các nguồn khác nhau

Nguồn	Mô tả nguồn thu nhập từ các công việc
1. Nông nghiệp	Việc tự làm của hộ gia đình trong trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp, săn bắt và thuần dưỡng động vật, và các hoạt động dịch vụ nông nghiệp.
2. Phi nông nghiệp tự làm	Việc làm tự làm trong của thành viên hộ gia đình và của hộ gia đình trong các hoạt động phi nông nghiệp.
3. Thu nhập từ việc làm công ăn lương (tiền công)	Việc làm công ăn lương của các thành viên hộ trong khu vực nhà nước, tư nhân, nước ngoài và các tổ chức khác.
4. Thu nhập khác	Thu nhập từ các nguồn khác ngoài ba nguồn nêu trên như thanh toán chuyển nhượng từ Chính phủ hay tư nhân, thu nhập từ tiền gửi, cho thuê nhà và đất,...

Nguồn: Tổng hợp của tác giả từ Cam và Akita (2008) và GSO (2010, 2013a).

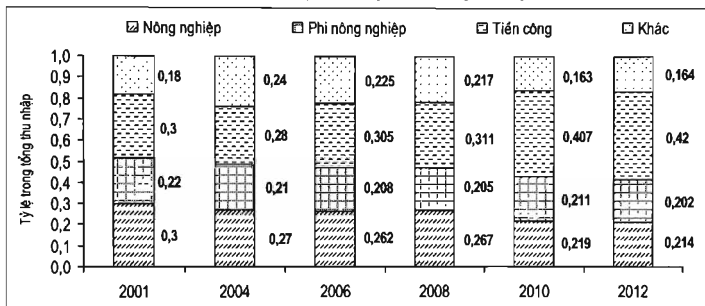
1 Cách tính toán các chỉ số phân tách Gini theo nguồn thu nhập bằng phần mềm STATA có thể tham khảo tài liệu của López-Feldman (2006).

2. Xem thêm tại <http://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=444&idmid=5>

Bảng 2 trình bày kết quả phân tích hệ số Gini về bất bình đẳng theo nguồn thu nhập các năm từ 2002 tới 2012. Để dễ theo dõi hơn xu hướng vận động của các chỉ số ở bảng 2, tác giả đã lập hình 1 (cơ cấu thu nhập của hộ), hình 2 (giá trị hệ số Gini), hình 3 (đóng góp vào bất bình đẳng theo nguồn thu nhập) và hình 4 (tác động của nguồn thu nhập vào bất bình đẳng). Về cơ cấu nguồn thu nhập,

hình 1 cho thấy tỷ trọng thu nhập từ nông nghiệp đã giảm mạnh và đồng thời tỷ trọng thu nhập từ việc làm công đã tăng đáng kể trong thời gian 2002-2012. Tỷ trọng thu nhập từ hoạt động phi nông nghiệp tự giảm 2 điểm phần trăm thời kỳ trên. Trong khi đó, tỷ trọng thu nhập từ các nguồn khác đã tăng đáng kể vào các năm 2004 và 2006 và sau đó giảm đáng kể các năm gần đây.

HÌNH 1: Cơ cấu thu nhập của hộ gia đình giai đoạn 2002-2012



Nguồn: Tính toán của tác giả các năm 2006-2012 và tính toán của Cam và Akita (2008) các năm 2002-2004.

BẢNG 2: Phân tích hệ số Gini về bất bình đẳng theo nguồn thu nhập từ 2002-2012

Nguồn thu nhập	Tỷ lệ trong tổng thu nhập S_i	Gini G_i	Tương quan với phân phối của tổng thu nhập R_i	Đóng góp vào tổng bất bình đẳng W_i	Hệ số tập trung tương đối g_i
Nông nghiệp/năm					
2012	0,214	0,72	0,31	0,120	0,600
2010	0,219	0,72	0,32	0,116	0,530
2008	0,267	0,67	0,36	0,146	0,540
2006	0,262	0,64	0,29	0,120	0,460
2004	0,270	0,61	0,27	0,120	0,400
2002	0,300	0,58	0,27	0,110	0,400
Phi nông nghiệp tự làm/năm					
2012	0,202	0,85	0,62	0,262	1,300
2010	0,211	0,85	0,64	0,266	1,260
2008	0,205	0,85	0,67	0,266	1,300
2006	0,208	0,83	0,65	0,280	1,320
2004	0,210	0,83	0,65	0,280	1,330
2002	0,220	0,83	0,66	0,310	1,390

Nguồn thu nhập	Tỷ lệ trong tổng thu nhập S_i	Gini G_k	Tương quan với phân phối của tổng thu nhập R_i	Đóng góp vào tổng bất bình đẳng W_i	Hệ số tập trung tương đối g_i
Thu nhập từ làm công (tiền công) /năm					
2012	0,420	0,65	0,66	0,443	1,054
2010	0,407	0,68	0,69	0,436	1,071
2008	0,311	0,72	0,64	0,327	1,050
2006	0,305	0,71	0,61	0,320	1,060
2004	0,280	0,72	0,59	0,290	1,040
2002	0,300	0,73	0,61	0,340	1,113
Các nguồn khác/năm					
2012	0,164	0,76	0,57	0,175	1,072
2010	0,163	0,79	0,62	0,182	1,127
2008	0,217	0,77	0,68	0,261	1,210
2006	0,225	0,75	0,67	0,280	1,230
2004	0,240	0,76	0,72	0,320	1,350
2002	0,180	0,79	0,65	0,240	1,300
Tổng/năm					
2012	1,00	0,407		1,00	
2010	1,00	0,433		1,00	
2008	1,00	0,437		1,00	
2006	1,00	0,407		1,00	
2004	1,00	0,410		1,00	
2002	1,00	0,390		1,00	

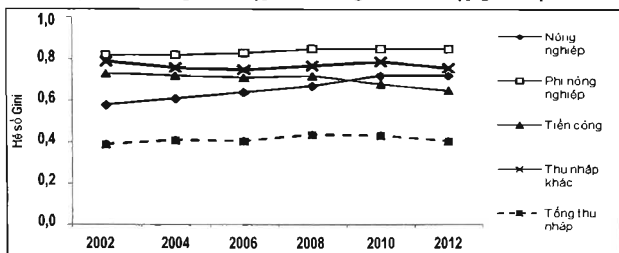
Nguồn: Tính toán của tác giả các năm 2006-2012 dựa theo dữ liệu từ VHLSS 2006-2012. Tính toán các năm 2002 và 2004 từ Cam và Akita (2008). Tính toán dựa trên mức thu nhập bình quân/người/năm.

Hình 2 cho thấy hệ số Gini thu nhập là 0,407 vào năm 2012, thấp hơn so mức 0,433 năm 2010 và mức 0,437 năm 2008. Điều đó cho thấy mức độ bất bình đẳng trong phân phối thu nhập của các hộ gia đình Việt Nam đã giảm nhẹ trong thời kỳ từ năm 2008 tới nay. Kết quả tương tự cũng được phản ánh trong phân phối về chi tiêu khi hệ số Gini chi tiêu giảm từ 0,393 năm 2010 xuống còn 0,356 vào năm 2012 (GSO, 2013b). Về phân phối của từng nguồn thu nhập, hình 2 cho thấy giá trị của hệ số Gini theo từng nguồn thu nhập lớn hơn khá nhiều so với giá trị hệ số Gini của tổng thu nhập. Điều này bắt nguồn từ thực tế là có nhiều hộ chỉ tập trung vào một hoạt động kinh tế nhất định và do vậy họ sẽ không có hoặc có ít thu nhập từ các nguồn khác. Chính vì vậy, phân phối của từng nguồn thu nhập sẽ bất bình đẳng hơn

so với phân phối của tổng thu nhập. Hình 2 cho thấy nguồn thu nhập từ nông nghiệp này càng được phân phối bất bình đẳng hơn, thể hiện qua việc gia tăng giá trị của hệ số Gini từ 0,58 năm 2002 lên 0,72 năm 2012. Điều đó có thể được lý giải do đất nông nghiệp ngày càng được phân phối bất bình đẳng hơn (GSO, 2013b) do quá trình tích tụ và tập trung ruộng đất trong sản xuất nông nghiệp thời gian qua. Nguồn thu nhập từ phi nông nghiệp tự làm luôn được phân phối ít công bằng nhất và mức độ bất bình đẳng gần như không thay đổi trong thời kỳ 2002-2012. Tương tự, thu nhập từ các nguồn khác cũng có mức độ bất bình đẳng cao và hầu như không thay đổi trong cùng thời gian trên. Sau cùng, mức độ bình đẳng được cải thiện đáng kể trong phân phối thu nhập từ làm công ăn lương khi hệ số Gini của nguồn thu

nhập này đã giảm trong thời gian gần đây và có giá trị thấp nhất vào năm 2012.

HÌNH 2: Hệ số Gini tổng thu nhập và theo nguồn thu nhập giai đoạn 2002-2012

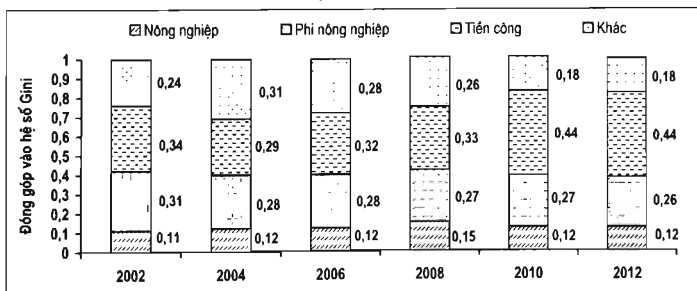


Nguồn: Tính toán của tác giả các năm 2006-2012 và tính toán của Cam và Akita (2008) các năm 2002-2004.

Như đã phân tích ở mục 2.2, việc sử dụng phương pháp phân tách hệ số Gini theo nguồn thu nhập cho phép chúng ta biết được: *thứ nhất*, mức độ đóng góp của từng nguồn thu nhập và tổng bất bình đẳng; *thứ hai*, nguồn thu nhập nào sẽ làm tăng hay giảm hoặc không thay đổi tổng bất bình đẳng. Hình 3 cho thấy thu nhập từ làm công đóng góp nhiều nhất vào hệ số Gini và mức độ đóng góp này gia tăng theo thời gian từ 2002-2012. Điều này có thể được giải thích rằng do nguồn thu nhập từ việc làm công ăn

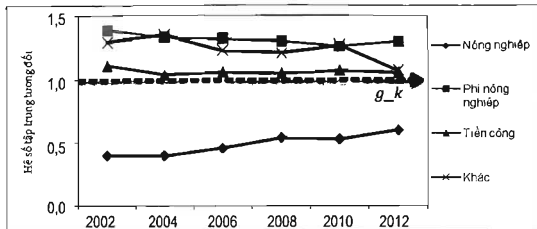
lương ngày càng chiếm tỷ trọng cao trong tổng thu nhập. Tuy nhiên, hình 4 cho thấy thu nhập từ làm công có tác động khá nhỏ tới bất bình đẳng so với thu nhập từ phi nông nghiệp tự làm và thu nhập khác, thể hiện ở giá trị của chỉ số g_k lớn hơn 1 rất ít trong thời gian từ 2004-2012. Điều này có thể được lý giải rằng, mặc dù nguồn thu nhập này chiếm tỷ trọng lớn nhất, nhưng lại có phân phối khá bình đẳng hơn các nguồn khác như phi nông nghiệp tự làm và thu nhập khác.

HÌNH 3: Tỷ lệ đóng góp vào tổng bất bình đẳng (Gini) của các nguồn thu nhập giai đoạn 2002-2012



Nguồn: Tính toán của tác giả các năm 2006-2012 và tính toán của Cam và Akita (2008) các năm 2002-2004.

HÌNH 4: Tác động của các nguồn thu nhập vào tổng bất bình đẳng (Gini) giai đoạn 2002-2012



Ghi chú: $g_k=1$: không tác động tới Gini; $g_k > 1$: tăng Gini và $g_k < 1$: giảm Gini.

Nguồn. Tính toán của tác giả các năm 2006-2012 và tính toán của Cam và Akita (2008) các năm 2002-2004.

Hình 3 cho thấy thu nhập từ phi nông nghiệp tự làm đóng góp nhiều thứ hai vào tổng bất bình đẳng và hình 4 chỉ ra rằng nguồn thu nhập này làm gia tăng đáng kể bất bình đẳng bởi giá trị g_k luôn có giá trị trung bình lớn nhất trong thời kỳ 2002-2012. Lý do là vì nguồn thu nhập này tuy chiếm tỷ trọng không nhiều nhất trong tổng thu nhập nhưng lại có mức độ phân phối bất bình đẳng nhất và nguồn thu nhập này phân phối tập trung về phía các hộ gia đình khá giả hơn (R_k có giá trị tương đối cao). Hình 3 và 4 cho thấy mức độ đóng góp vào tổng bất bình đẳng của nguồn thu nhập khác đã giảm 6 điểm phần trăm từ năm 2002 tới năm 2012 và tác động làm gia tăng bất bình đẳng của nguồn này đã giảm dần và xuống thấp nhất vào năm 2012. Đó là vì tỷ trọng của nguồn thu nhập khác trong tổng thu nhập giảm dần trong thời gian trên (hình 1) và nguồn thu nhập này ngày càng phân phối tập trung cho các hộ nghèo hơn (R_k của nguồn này giảm dần) trong thời kỳ trên. Sau cùng, hình 3 cho thấy đóng góp vào tổng bất bình đẳng của nguồn thu nhập nông nghiệp gần như không thay đổi trong thời kỳ 2002-2012. Tuy nhiên hình 4 chỉ ra rằng nguồn thu nhập nông nghiệp lại làm giảm mạnh bất bình đẳng vì hệ số g_k luôn có giá trị nhỏ hơn 1 rất nhiều trong thời kỳ này. Hệ số tương quan giữa nguồn thu nhập nông nghiệp

và tổng thu nhập luôn có giá trị thấp nhất so với các nguồn khác và điều đó chỉ ra rằng nguồn thu nhập này tập trung về phía các hộ gia đình nghèo hơn. Tuy nhiên tác động làm giảm bất bình đẳng của nguồn này đã giảm dần bởi giá trị g_k tăng từ 0,4 năm 2002 lên 0,6 năm 2012. Điều này có thể được lý giải rằng tỷ trọng của nguồn thu nhập nông nghiệp tuy giảm đáng kể nhưng mức độ bất bình đẳng của nguồn này đã tăng mạnh trong thời kỳ trên.

Về cơ bản, phát hiện trong nghiên cứu của tác giả đồng thuận với các nghiên cứu trước đây của Gallup (2002), Cam và Akita (2008) và WB (2012) khi các nghiên cứu này cho thấy trong khi thu nhập nông nghiệp làm giảm bất bình đẳng, thu nhập từ phi nông nghiệp tự làm và các nguồn khác làm gia tăng bất bình đẳng thu nhập ở Việt Nam. Bổ sung thêm cho các phát hiện nghiên cứu của Cam và Akita (2008) vào năm 2002 và 2004, nghiên cứu này chỉ ra rằng nguồn thu nhập từ làm công ăn lương hiện đang đóng góp nhiều nhất vào tổng bất bình đẳng, do nguồn này chiếm tỷ trọng cao nhất trong thu nhập. Tuy nhiên, nguồn thu nhập từ làm công ăn lương lại không làm bất bình đẳng gia tăng nhiều trong thời kỳ 2004-2012. Hơn nữa, nghiên cứu này chỉ ra rằng tác động làm giảm bất bình đẳng của thu nhập nông nghiệp đã giảm dần trong giai

đoạn 2002-2012. Do vậy, những phát hiện này bổ sung thêm những phát hiện nghiên cứu của WB (2012) các năm 2004 và 2010. Sau cùng, nghiên cứu này chỉ ra rằng, nguồn thu nhập phi nông nghiệp tự làm đã làm gia tăng nhiều nhất tới bất bình đẳng. Điều đó hàm ý rằng, cơ hội tiếp cận việc làm phi nông nghiệp tự làm tập trung nhiều hơn cho các nhóm giàu có hơn. Phát hiện trên phản nào hỗ trợ giả thuyết của Adger (1999) cho rằng, đa dạng hóa thu nhập vào các hoạt động phi nông nghiệp sẽ gây ra bất bình đẳng cao hơn nếu những cơ hội việc làm phi nông nghiệp đó thiên lệch tới các hộ khá giả hơn.

4. Kết luận và hàm ý chính sách

Thông qua việc phân tách hệ số Gini theo nguồn thu nhập với việc sử dụng dữ liệu điều tra về mức sống hộ gia đình trong các năm từ 2006 tới 2012, bài viết này đã cung cấp những bằng chứng thực nghiệm mới về đóng góp cũng như tác động của từng nguồn thu nhập tới tổng bất bình đẳng trong các năm gần đây. Đặc biệt, với việc sử dụng phương pháp phân tách hệ số Gini theo nguồn thu nhập, tác giả đã lý giải được nguyên nhân thay đổi về mức độ đóng góp và mức độ tác động của từng nguồn thu nhập tới bất bình đẳng trong thập kỷ qua.

Nghiên cứu này cho thấy nguồn thu nhập từ làm công ngày càng chiếm vị trí quan trọng trong sinh kế hộ gia đình. Tỷ lệ hộ tham gia vào việc làm công đã tăng từ 61% năm 2006 lên 67% năm 2012³ và tỷ trọng thu nhập của làm công trong thu nhập của hộ gia đình đã gia tăng đáng kể và đóng góp nhiều nhất cho tổng thu nhập hộ gia đình trong thời gian 2002-2012. Các bằng chứng kinh tế lượng đã khẳng định nguồn thu nhập từ việc làm công có vai trò quan trọng trong giảm nghèo ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới (Ravallion và Van de Walle, 2008). Như đã phân tích ở trên, nguồn thu nhập từ làm công không làm gia tăng đáng kể bất bình đẳng trong thời gian từ 2002-2012. Điều này hàm ý rằng các chính sách của Nhà nước trong khuyến khích tạo việc làm, đặc biệt là việc làm công nói chung sẽ giúp giảm nghèo, cải thiện thu nhập cho

các hộ gia đình nhưng có thể không làm gia tăng nhiều tới bất bình đẳng về thu nhập ở Việt Nam.

Kết quả nghiên cứu cho thấy nông nghiệp là nguồn duy nhất làm giảm bất bình đẳng thu nhập. Tuy nhiên, trong bối cảnh đất nông nghiệp ngày càng bị thu hẹp do quá trình đô thị hóa và công nghiệp hóa, thị tỷ trọng của nguồn này trong tổng thu nhập bị giảm đi là khó tránh khỏi. Cần có một số chính sách khả thi để giảm bớt tình trạng bất bình đẳng thu nhập và nâng cao thu nhập của người dân ở các vùng nông thôn và ven đô bị thu hồi đất nông nghiệp ở Việt./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Adams, R. H. (1991). *The effects of international remittances on poverty, inequality, and development in rural Egypt* (Vol. 86). Washington D.C: International Food Policy Research Institute.
2. Adger, W. N. (1999). Exploring income inequality in rural, coastal Viet Nam. *The Journal of Development Studies*, 35(5), 96-119.
3. Babatunde, R. O. (2008). Income inequality in Rural Nigeria: Evidence from farming households survey data. *Australian Journal of Basic and Applied Sciences*, 2(1), 134-140.
4. Cam, T. V. C., and Akita, T. (2008). *Urban and rural dimensions of income inequality in Vietnam*. (GSIR working paper). Graduate School of International Relations, International University of Japan.
5. Gallup, J. (2002). *The wage labor market and inequality in Vietnam in the 1990s*. World Bank Policy Research Working paper No 2896. The World Bank, Washington, D.C.
6. GSO (2008). Section 9: Participation in poverty reduction programs. In GSO (Ed.), *The result of survey on household living standards 2008*. Hanoi, Vietnam: Statistical Publishing House.
7. GSO (2011a). *The results of the 2011 rural, agricultural and fishery census*. Hanoi, Vietnam: Statistical Publishing House.
8. GSO (2011b). *Data results of the Viet Nam Household Living Standards Survey 2010*. Hanoi, Vietnam: Statistical Publishing House.
9. GSO (2013a). *Data results of the Viet Nam Household Living Standards Survey 2012*. Hanoi, Vietnam: Statistical Publishing House.
10. GSO. (2013b). *Poverty Profile*. Hanoi, Vietnam: Statistical Publishing House...

3. Tính toán của tác giả từ dữ liệu VHLS 2006 và 2012